TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2020/**HS-ST
Ngày: 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* Quận *4 tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Nhật T (tên gọi khác: T1), giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A đường HTP, KPB, Phường TTT, Quận X, TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông NVT và bà PTT; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà NNT, Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Từ nhỏ sống với gia đình tại địa chỉ A đường HTP, phường TTT, Quận X.
- Ngày 31/5/2006 bị đưa đi Cơ sở giáo dục Huy Khiêm 18 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đến ngày 30/11/2007 chấp hành xong.
- Ngày 09/03/2017 bị Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 700.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giam ngày 28/10/2019. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/10/2019, Tổ tuần tra Công an Quận 4 tuần tra đến trước số B đường NTT, Phường E, Quận Y phát hiện Nguyễn Văn Nhật T ngồi phía sau xe gắn máy biển số XXXX do Nguyễn Lê Trần Hồng Thế D (sinh năm 1998; ngụ tại xã ĐT, thị xã BM, tỉnh VL) điều khiển, T có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Kết quả, Cơ quan Công an phát hiện có 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa T, D về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2020/KLGĐ-H ngày 04/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Nhật T và hình dấu Công an Phường 13, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1209gram loại Methamphetamine .

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Nhật T khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, do bản thân nghiện ma túy nên T đi tìm mua ma túy để sử dụng. T đi bộ từ nhà tại số A đường HTP, phường TTT, Quận X, TP. Hồ Chí Minh ra ngã 3 đường HTP – Đường số R, Quận X gặp D là người chạy xe ôm Grab đang đứng chờ khách. T nói D chở đến khu vực hẻm Q đường TĐ, Phường M, Quận Y rồi chở về lại Quận X giá 50.000 đồng. D đồng ý, lấy xe gắn máy biển số XXXX chở T đi. Khi đi đến đầu hẻm Q đường TĐ, Phường M, Quận Y, T nói D đứng chờ, T một mình đi bộ vào trong hẻm gặp đối tượng tên N và N1 là con gái của N (cả hai chưa rõ nhân thân lai lịch); T hỏi mua thiếu của N 100.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và N1 lấy từ trong túi áo đang mặc ra 01 gói ma túy đá đưa cho T. T nhận lấy gói ma túy đá, cất giấu vào bên trong túi quần jean phía trước bên trái đang mặc rồi đi ra chỗ D đang ngồi đợi để chở T về lại Quận X. Khi D chở T về đến trước số B Đường NTT, Phường E, Quận Y thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Việc T đi mua ma túy và cất giữ ma túy trong người Tiến không nói cho Duy biết.

Đối với Nguyễn Lê Trần Hồng Thế D khai nhận chỉ là người chạy xe ôm, không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ ghi lời khai của D với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đối với đối tượng tên N và N1 do Nguyễn Văn Nhật T khai đã bán ma túy tại khu vực hẻm 148 Tôn Đản, Quận 4, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2020 bên trong chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Nhật Tiến còn lại sau giám định.

- 01 số điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam, số imei: 351946/03/743711/7 đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của Tiến.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen, số imei1: 355802101233666, imei2: 355802101233674 đã qua sử dụng, là tài sản của Tiến.

Tại Bản cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhật Tiến về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Nhật Tiến có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhật Tiến về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 đồng Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Nhật Tiến thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 28/10/2019, trước nhà số 198 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, bị cáo Tiến đã có hành vi cất giữ trong túi quần jean phía trước bên tay phải đang mặc 01 gói nylon, bên trong chứa 0,1209 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này, bị cáo đã mua của Nhị và Nghé 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Lượng ma túy Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo căn cứ Kết luận giám định số 2020/KLGĐ-H ngày 04/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1209 gram, loại Methamphetamine.

Như vậy tội phạm bị cáo thực hiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Điều luật ngoài quy định hình phạt chính là phạt tù còn quy định hình phạt bổ sung: Phạt tiền; nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định ghi số vụ 2020 là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam, số imei: 351946/03/743711/7 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đen, số imei1: 355802101233666, imei2: 355802101233674 đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của Tiến không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nhật T (T1) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn Nhật T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số vụ 2020, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu cam, số imei: 351946/03/743711/7 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu đen, số imei1: 355802101233666, imei2: 355802101233674 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2020 giữa Công an Quận 4 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hiếu